

Bản án số: **53/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/7/2022

V/v “Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đại.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Tuấn Sơn và bà Đậu Thị Luyện.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Chiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Hoài My, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị C, sinh năm 2000. (Có mặt)

Trú quán: thôn 01, xã Tk, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

**2. Bị đơn:** Anh Bùi Văn S, sinh năm 1996.

Trú quán: thôn 01, xã Tk, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Anh S vắng mặt lần thứ 02, không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị C trình bày:*

Chị và anh Bùi Văn S tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào năm 2018, được UBND xã TK, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2018. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn của vợ chồng không thể khắc phục được, mặc dù hai bên đã rất cố gắng giữ gìn hạnh phúc, gia đình hai bên cũng đã nhiều lần can thiệp nhưng vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Từ tháng 3/2021 anh S và

chị C đã sống ly thân đến nay. Nay, chị C nhận thấy cuộc sống hôn nhân vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Văn S.

Về con C: vợ chồng có 01 con C tên là Bùi Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 26/9/2018. Hiện tại cháu D đang sống với chị C tại thôn 01, xã Tk, huyện Bắc Trà My. Chị C có nguyện vọng được nuôi con C, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con C.

Về tài sản C và nợ C: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt, không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:

Về thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tuân thủ đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Bùi Văn S mặc dù được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Hồ Thị C và anh Bùi Văn S ly hôn; giao con C cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bị đơn anh Bùi Văn S có nơi cư trú tại thôn 01, xã Tk, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Hồ Thị C và anh Bùi Văn S tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TK, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23 ngày 06/12/2018. Ngày 17/01/2022, nguyên đơn chị Hồ Thị C nộp đơn khởi kiện về tranh chấp ly hôn với anh Bùi Văn S, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 186, Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về trình tự giải quyết vụ án:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My theo đúng thời hạn luật định. Đồng thời, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tiếp theo như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ cho các đương sự; quyết định đưa vụ

án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự. Bị đơn anh Bùi Văn S vắng mặt tại nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về, Tòa án không biết địa chỉ nơi cư trú mới nên không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng trên cho anh S và đã tiến hành niêm yết theo luật định. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị C và anh S.

Mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh S vẫn vắng mặt, không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

## [2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị C và anh Bùi Văn S kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, anh chị C sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có sự chia sẻ quan tâm lẫn nhau. Từ tháng 3 năm 2021 anh S và chị C đã sống ly thân, anh S bỏ đi không quan tâm đến vợ con, thỉnh thoảng có về thăm con nhưng không nói chuyện, chia sẻ với chị C. Tại biên bản xác minh ngày 25/5/2022, UBND xã TK, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam cung cấp như sau: Sau thời gian sống C, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông Bùi Văn S đã bỏ đi cách đây 02 năm, thỉnh thoảng có về thăm con C, rồi tiếp tục bỏ đi. Chúng tôi thấy vợ chồng ông S sống C không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Hồ Thị C và ông Bùi Văn S đã đến mức độ trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị Hồ Thị C và anh Bùi Văn S ly hôn.

[2.2] Về con C: vợ chồng có 01 con C tên là Bùi Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 26/9/2018. Hiện tại cháu D đang sống với chị C tại thôn 01, xã Tk, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bởi lẽ từ ngày chị sinh cháu D đến nay chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D. Hơn nữa, từ ngày anh S và chị C sống ly thân, anh S không quan tâm chăm sóc con C mà giao con C cho chị C chăm sóc. Do đó, để tạo điều kiện tốt mọi mặt cho con C nên Hội đồng xét xử giao con C cho chị Hồ Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con C. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con C mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản C và nợ C: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: chị Hồ Thị C thuộc trường hợp hộ nghèo năm 2022 theo quy định của Chính phủ, có đơn xin miễn nộp toàn bộ tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị C:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị C được ly hôn với anh Bùi Văn S. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23 ngày 06/12/2018 của UBND xã TK, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật).

2. Về con C: Giao con C tên là Bùi Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 26/9/2018 cho chị Hồ Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con C. Anh Bùi Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con C mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Hồ Thị C do chị thuộc trường hợp hộ nghèo năm 2022.

4. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/7/2022). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- UBND xã TK, huyện Bắc Trà My;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đại**